

## BÁO CÁO

SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG

Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ĐẾN SỐ: 726/.....  
Ngày: 25/02/2019

Chuyên: Tư pháp

Lưu hồ sơ số 4/2016/NE-CP

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và Công văn số 02/KTrVB-VP ngày 02/01/2019 của Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp về việc báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2018. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, như sau:

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2018

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

1.1. Công tác xây dựng thể chế về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (HĐND, UBND) trong hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện "Quyết định số 3614/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 về ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương" và ban hành "Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương". Theo đó, chỉ đạo các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thường xuyên, toàn diện, kịp thời, đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Kế hoạch nêu trên; các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đã ban hành Kế hoạch về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản thuộc lĩnh vực cơ quan, địa phương mình quản lý. Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành "Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 Quy chế phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản QPPL

của HĐND và UBND tỉnh Bình Dương”<sup>1</sup>, tạo cơ sở pháp lý thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản QPPL ở địa phương, bảo đảm có sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu ban hành văn bản và cơ quan được giao làm đầu mối thực hiện rà soát, hệ thống hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Bình Dương.

## **1.2. Về tổ chức bộ máy, biên chế; kinh phí; cộng tác viên**

### **a) Về tổ chức bộ máy, biên chế**

- Cấp tỉnh: Chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hoá văn bản QPPL được giao cho Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản QPPL - Sở Tư pháp với biên chế hiện nay của Phòng là 04 người, gồm 01 Trưởng phòng và 03 Chuyên viên, trong đó bố trí 01 đồng chí chuyên trách thực hiện công tác này.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, đến nay đội ngũ pháp chế tại 14 cơ quan chuyên môn theo quy định phải thành lập Phòng Pháp chế. Tuy nhiên, hiện nay theo quy định tại Thông tư của các bộ, ngành thì ở địa phương các sở, ngành tỉnh không có Phòng Pháp chế, theo đó hiện nay các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh không còn Phòng Pháp chế.

Đội ngũ pháp chế hiện nay của các sở, ngành tỉnh gồm có 17 cán bộ (trong đó: 01 cán bộ chuyên trách, 16 cán bộ kiêm nhiệm), thực hiện tham mưu Thủ trưởng đơn vị trong công tác xây dựng văn bản trước khi trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định. Bên cạnh việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản thì đội ngũ pháp chế còn thực hiện nhiều nhiệm vụ khác như hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, kiểm soát thủ tục hành chính, bồi thường nhà nước, theo dõi thi hành pháp luật, quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính và một số nhiệm vụ khác do Thủ trưởng đơn vị phân công.

- Cấp huyện: Chưa có cán bộ chuyên trách về công tác kiểm tra văn bản, nhưng Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố đều bố trí một cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác văn bản nói chung, trong đó có công tác kiểm tra, xử lý văn bản.

- Cấp xã: Công tác kiểm tra, xử lý văn bản được giao cho công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã thực hiện.

<sup>1</sup> Thay thế Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh Bình Dương. (đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 về việc bãi bỏ văn bản QPPL)

## **b) Về kinh phí**

Mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương được thực hiện theo các văn bản sau:

- Nghị quyết số 61/2011/NQ-HĐND8 ngày 09/12/2011 về việc quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Nghị quyết số 22/2014/NQ-HĐND8 ngày 24/7/2014 về việc bổ sung Nghị Quyết số 61/2011/NQ-HĐND8 ngày 09/12/2011 của HĐND khóa VIII quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 về việc quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 về việc bổ sung Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Trên cơ sở này, UBND tỉnh đã cấp kinh phí để các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

## **c) Cộng tác viên**

Thực hiện Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004 và Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, UBND tỉnh đã ban hành "Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 26/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế Cộng tác viên kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương". Tuy nhiên, hiện nay Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ đã thay thế Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004 và Nghị định số 40/2010/NĐ-CP dẫn đến nội dung Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND không còn phù hợp. Do vậy, ngày 21/6/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản QPPL (trong đó có bãi bỏ Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND). Do vậy, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương chưa có cộng tác viên trong công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Thực hiện theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cộng tác viên kiểm tra văn bản chủ yếu được giao cho Sở Tư pháp và các Phòng Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh sẽ phân công cán bộ thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Để thực hiện tốt hơn công tác kiểm tra, xử

lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì xây dựng “*Quy chế phối hợp công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL*” và “*Quy chế công tác viên kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương*”.

### **1.3. Tình hình thực hiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

Nguồn cơ sở dữ liệu chủ yếu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản được sử dụng từ nguồn Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Công báo Chính phủ, Công báo UBND tỉnh, Website tỉnh và Danh mục cập nhật văn bản QPPL của UBND, UBND tỉnh ban hành từ trước đến nay còn hiệu lực để làm nguồn phục vụ công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Sở Tư pháp đã thường xuyên cập nhật kịp thời các văn bản QPPL, văn bản hướng dẫn, đề cương tài liệu,... góp phần tích cực phục vụ cho việc tra cứu thông tin và thu thập dữ liệu cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản trong toàn tỉnh.

### **1.4. Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ**

- Cấp tỉnh: Để triển khai “*Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương*”, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng rà soát, hệ thống hóa văn bản phục vụ công tác hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh với khoảng 200 lượt người tham dự, qua đó hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018, tổ chức thảo luận để giải đáp, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản. Đồng thời, cử cán bộ làm công tác pháp chế ở cơ quan, đơn vị và Sở Tư pháp tham gia tất cả các Hội thảo, Hội nghị tập huấn nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL do Bộ Tư pháp tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Phú Yên, Lâm Đồng, ... Ngoài ra, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, báo đài và các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện phổ biến nội dung mới của Luật ban hành văn bản QPPL như: đăng tin, bài viết có nội dung liên quan đến Luật ban hành văn bản QPPL trên website của tỉnh, trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, trên Báo Bình Dương, chạy chữ chân chương trình thời sự của Đài Phát thanh và truyền hình Bình Dương,...

- Cấp huyện: 09/09 UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ, hướng dẫn công tác văn bản cho cán bộ, công chức các phòng, ban chuyên môn và UBND cấp xã đảm bảo triển khai đầy đủ các nội dung về kiểm tra, rà soát, thực hiện có hiệu quả công tác văn bản QPPL trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

## **2. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL**

### **2.1. Số liệu văn bản tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền; số văn bản phát hiện có sai sót, trái pháp luật và tình hình xử lý văn bản trái pháp luật**

### **a) Công tác tự kiểm tra**

- Cấp tỉnh: Sở Tư pháp đã tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 36 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành và gửi đến Sở Tư pháp trong năm 2018 (đạt 100% văn bản do UBND tỉnh ban hành), tăng 04 văn bản so với năm 2017 (có Phụ lục I Danh mục văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành trong năm 2018 kèm theo). Qua kiểm tra không phát hiện văn bản có sai sót.

- Cấp huyện: Trong năm 2018, Phòng Tư pháp đã giúp UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra 12 văn bản QPPL do UBND cấp huyện ban hành. Qua kiểm tra không phát hiện văn bản nào có sai sót về thẩm quyền, hình thức, nội dung và trình tự thủ tục theo quy định.

### **b) Công tác kiểm tra theo thẩm quyền**

- Cấp tỉnh: Sở Tư pháp nhận được 12 văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, gửi về Sở Tư pháp, tăng 02 văn bản so với năm 2017; thực hiện kiểm tra 12/12 văn bản, qua kiểm tra không phát hiện văn bản có sai sót.

- Cấp huyện: Trong năm 2018, Phòng Tư pháp đã nhận và thực hiện kiểm tra 13 văn bản do HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn ban hành (đạt 100% văn bản). Qua kiểm tra đã phát hiện 04/13 văn bản của cấp xã được ban hành có sai sót về kỹ thuật soạn thảo như: trình bày sai phần số, ký hiệu, thiếu căn cứ pháp lý ban hành. Các văn bản sai sót qua kiểm tra phát hiện, Phòng Tư pháp đã có thông báo đánh giá cụ thể và kiến nghị xử lý đối với từng văn bản, gửi đến cơ quan soạn thảo, ban hành của HĐND, UBND cấp xã. Trên cơ sở đó, HĐND, UBND cấp xã đã kịp thời xử lý những sai sót, ban hành văn bản mới khắc phục; không có sai sót về nội dung nên không gây ảnh hưởng tiêu cực đến các đối tượng, các lĩnh vực chịu sự tác động của văn bản. (có Phụ lục II Danh mục các văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành trái pháp luật năm 2018 kèm theo).

### **c) Tình hình xử lý văn bản trái pháp luật theo kiến nghị của Bộ Tư pháp**

Thực hiện Kết luận số 4593/KL-ĐCTLN ngày 29/11/2018 của Đoàn công tác liên ngành "Kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ (nội dung "Về kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2017 tại tỉnh Bình Dương") và các Kết luận kiểm tra ngày 12/12/2018 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp (Kết luận kiểm tra số 48/KL-KTrVB "về văn bản trái pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước do Sở Nội vụ tham mưu"; Kết luận kiểm tra số 49/KL-KTrVB "Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, bán chuyên trách Công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương"; Kết luận kiểm tra số 50/KL-KTrVB "Quyết định số 40/2012/QĐ-

UBND ngày 17/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Bình Dương”; Kết luận kiểm tra số 51/KL-KTrVB “Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định về kỷ quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương” và Kết luận kiểm tra số 52/KL-KTrVB “Một số văn bản hành chính chứa quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành”); UBND tỉnh đã có báo cáo kết quả xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương<sup>2</sup> và ban hành các Quyết định xử lý, cụ thể:

- Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (03 văn bản, trong đó có 02 văn bản theo kiến nghị của Bộ Tư pháp – gạch chân số văn bản)<sup>3</sup>;

- Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (09 văn bản, trong đó có 06 văn bản theo kiến nghị của Bộ Tư pháp – gạch chân số văn bản)<sup>4</sup>;

Ngoài ra, qua tự kiểm tra, rà soát các văn bản pháp luật do địa phương ban hành, UBND tỉnh đã xử lý đối với 04 văn bản pháp luật do không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

---

<sup>2</sup> Báo cáo số 18/BC-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh về kết quả xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

<sup>3</sup> Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về tiêu chuẩn, chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, bán chuyên trách Công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về chế độ tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

<sup>4</sup> Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 17/9/2012 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương; Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành quy định về kỷ quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định xét, công nhận sáng kiến và tổ chức, hoạt động của Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh; Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định xét chọn và công nhận “Tuyến phố văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy chế phối hợp trong việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 11 Chương IV ban hành kèm theo Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức chi hỗ trợ thù lao cho Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh;

### **2.3. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản năm 2018**

Qua công tác kiểm tra văn bản cho thấy, công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã đi vào nề nếp, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương; các văn bản QPPL được ban hành đúng theo quy trình luật định, được góp ý, thẩm định trước khi ban hành, hầu hết văn bản QPPL do UBND tỉnh, HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã ban hành đều đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác này trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế nhất định cần khắc phục như: vẫn còn văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày; văn bản của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã sau khi ban hành vẫn chưa được gửi đầy đủ về Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để tổ chức kiểm tra theo quy định. Nhìn chung, UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền. Hằng năm, UBND tỉnh và UBND cấp huyện đều ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

## **3. Về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

### **3.1. Kết quả rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn**

Theo yêu cầu của các Bộ, trong năm 2018 UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp với Sở Tư pháp tiến hành thực hiện rà soát nhiều văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn như: rà soát những bất cập, chồng chéo, vướng mắc giữa các văn bản QPPL liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh<sup>5</sup>; rà soát văn bản QPPL về Lý lịch tư pháp và Luật ban hành văn bản QPPL<sup>6</sup>; rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đang còn hiệu lực thi hành<sup>7</sup>; rà soát văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực an ninh trật tự<sup>8</sup>,...

Đối với cấp huyện, cấp xã cũng đã tiến hành rà soát định kỳ theo quy định và rà soát chuyên đề theo hướng dẫn của cấp trên.

### **3.2. Tình hình công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2018 theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP**

<sup>5</sup> Báo cáo 99/BC-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về việc rà soát những bất cập, chồng chéo, vướng mắc giữa các văn bản QPPL liên quan đến việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

<sup>6</sup> Báo cáo 86/BC-STP ngày 30/6/2018 của Sở Tư pháp rà soát văn bản QPPL về Lý lịch tư pháp và Luật ban hành văn bản QPPL.

<sup>7</sup> Báo cáo 180/BC-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh về kết quả kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành đang còn hiệu lực thi hành.

<sup>8</sup> Báo cáo 85/BC-STP ngày 30/6/2018 của Sở Tư pháp về kết quả rà soát các văn bản QPPL do Trung ương và HĐND, UBND tỉnh ban hành về xử lý vi phạm hành chính.

Thực hiện quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 về việc công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Bình Dương năm 2018<sup>9</sup>, gồm:

- Văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ: **80** văn bản (trong đó: 06 Nghị quyết; 05 Chỉ thị; 69 Quyết định).

- Văn bản QPPL hết hiệu lực một phần: **06** văn bản (06 Quyết định).

- Văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trước ngày 01/01/2018: Không có.

### **3.3. Tình hình thực hiện công tác hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất cả nước kỳ 2014-2018**

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018, UBND tỉnh đã ban hành "*Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương*". Đồng thời, UBND tỉnh đã yêu cầu các sở, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức thực hiện.

Để việc triển khai thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, đồng bộ và đạt hiệu quả cao, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch, thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL, đồng thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2014-2018 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt (*Công văn số 757/STP-XDKT ngày 30/5/2018 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018; Công văn số 2065/STP-XDKT ngày 17/12/2018 về việc đôn đốc thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018*).

### **3.4. Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa**

Nhìn chung, công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong năm 2018 cơ bản đi vào nề nếp. Các văn bản QPPL được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đảm bảo được tính thống nhất,

<sup>9</sup> Báo cáo 07/BC-STP ngày 22/01/2019 của Sở Tư pháp báo cáo Kết quả rà soát văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND, UBND tỉnh Bình Dương năm 2018.



hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Văn bản sau khi ban hành được quán triệt, phổ biến rộng rãi đến các đối tượng có liên quan nhằm thực hiện tốt việc công khai và minh bạch hệ thống văn bản pháp luật của địa phương.

### **3.5. Đánh giá tình hình thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, hoạt động phối hợp trong công tác này trong năm 2018**

Nhìn chung, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của tỉnh ngày càng được đảm bảo, kết quả rà soát cho thấy, hầu hết các văn bản QPPL được địa phương ban hành đều đảm bảo về nội dung, căn cứ pháp lý ban hành, đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị của địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản vẫn còn khó khăn, hạn chế nhất định. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện rà soát đôi lúc chưa hiệu quả, chưa đảm bảo tiến độ, chưa quan tâm cử đúng thành phần tham dự tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, chưa chỉ đạo sát sao việc rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, cán bộ thực hiện công tác pháp chế kiêm nhiệm nên đôi lúc chất lượng rà soát chưa đáp ứng yêu cầu.

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ**

### **1. Khó khăn, vướng mắc**

- Hiện tại, Thông tư của các Bộ chuyên ngành không quy định về việc thành lập phòng pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Do đó, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh không thành lập phòng pháp chế, cũng như không có đội ngũ pháp chế chuyên trách thực hiện công tác rà soát văn bản nói riêng và công tác pháp chế nói chung; đa phần công chức thực hiện công tác rà soát văn bản tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện chủ yếu là kiêm nhiệm, ít kinh nghiệm. Từ đó, làm ảnh hưởng đến chất lượng, thời gian thực hiện.

- Việc hỗ trợ kinh phí cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo "Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL" chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ công việc, chưa tạo động lực, khuyến khích cho đội ngũ công chức làm công tác văn bản. Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP được ban hành trước khi có Nghị định số 16/2013/NĐ-CP về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, do vậy, còn chưa bao quát hết nội dung công việc như: nội dung chi và mức chi cho công tác rà soát, hệ thống hóa, chi thù lao cho cộng tác viên... Đồng thời, qua thời gian thực hiện, văn bản này chưa được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo đồng bộ, phù hợp với quy định của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP cũng như Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và tình hình thực tế.

## 2. Kiến nghị

- Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan đề xuất Chính phủ sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và hướng dẫn về biên chế để kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức pháp chế cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan phối hợp ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 122/2011/TTLT-BTC-BTP, theo đó, cần quy định cụ thể về kinh phí để thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- Bộ Tư pháp tiếp tục tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về xây dựng, ban hành văn bản QPPL; kỹ năng xây dựng chính sách, phân tích chính sách; báo cáo đánh giá tác động của chính sách; nghiệp vụ thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế của các địa phương.

Trên đây là Báo cáo Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, kính gửi Bộ Tư pháp xem xét, tổng hợp./.

### Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục công tác phía Nam-BTP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-BTP;
- TT. HĐND; Đoàn ĐBQH tỉnh.
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP (Lg,V), Th, TH; HCTC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm

Phụ lục I

**DANH MỤC VĂN BẢN QPPL DO UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
BAN HÀNH TRONG NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo 52/BC-UBND tỉnh ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh Bình Dương)

STT	Tên loại văn, số, ký hiệu bản	Ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu nội dung của văn bản	Cơ quan ban hành
1.	Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND	19/01/2018	Về việc quy định bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
2.	Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND	19/01/2018	Về việc ban hành Bảng đơn giá đo đạc và bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
3.	Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND	09/02/2018	Về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về đơn giá bồi thường hỗ trợ tài sản trên đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
4.	Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND	22/02/2018	Về việc quy định giá nước sinh hoạt đô thị và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2022	UBND tỉnh
5.	Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND	06/3/2018	Về việc quy định tiêu chí đánh giá, phân hạng các doanh nghiệp và xây dựng Sách xanh tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
6.	Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND	06/3/2018	Về việc xác định số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt phải nộp trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
7.	Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND	19/3/2018	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
8.	Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND	30/3/2018	Về việc sửa đổi Khoản 2 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
9.	Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND	12/4/2018	Ban hành quy định kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên cạn lưu thông trong tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
10.	Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND	27/4/2018	Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong quản lý nhà nước	UBND tỉnh



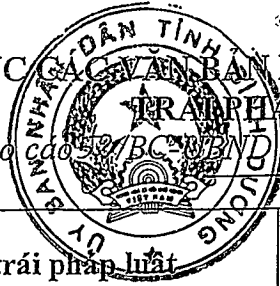
			đôi với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập	
11.	Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND	02/5/2018	Về việc bãi bỏ Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
12.	Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND	17/5/2018	Ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
13.	Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND	18/5/2018	Quy định về cấp giấy phép xây dựng công trình và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
14.	Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND	18/5/2018	Ban hành Quy định phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
15.	Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND	30/5/2018	Quy định mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2020	UBND tỉnh
16.	Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND	18/6/2018	Về việc bãi bỏ Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 17/6/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
17.	Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND	20/6/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2, Điểm a Khoản 1 Điều 3 và Điều 5 của Quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	UBND tỉnh
18.	Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND	06/7/2018	Về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh

19.	Quyết định 19/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018	06/7/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định một số vấn đề liên quan đến việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh	UBND tỉnh
20.	Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND	19/7/2018	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
21.	Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND	19/7/2018	Ban hành Quy định việc chuyển giao, tiếp nhận các dự án hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
22.	Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND	20/8/2018	Ban hành quy định về đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
23.	Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND	07/9/2018	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương.	UBND tỉnh
24.	Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND	21/9/2018	Về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	UBND tỉnh
25.	Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND	27/9/2018	Ban hành quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
26.	Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND	28/9/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 20/03/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
27.	Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND	03/10/2018	Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
28.	Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND	11/10/2018	Ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
29.	Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND	14/11/2018	Ban hành Quy chế sử dụng và quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2020	UBND tỉnh

30.	Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND	14/11/2018	Ban hành Quy định phân cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
31.	Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND	12/12/2018	Ban hành Quy định quản lý khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
32.	Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND	20/12/2018	Ban hành Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
33.	Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND	20/12/2018	Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
34.	Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND	20/12/2018	Về việc ban hành đơn giá dịch vụ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (dạng riêng lẻ) trên địa bàn tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
35.	Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND	21/12/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh
36.	Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND	21/12/2018	Về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương	UBND tỉnh

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN DO HĐND, UBND CẤP XÃ BAN HÀNH**  
**TRÁI PHÁP LUẬT NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo 11/BC-UBND tỉnh ngày 25/02/2019 của UBND tỉnh Bình Dương)



STT	Văn bản trái pháp luật	Nội dung trái pháp luật	Văn bản kiến nghị xử lý	Kết quả xử lý
1.	Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của HĐND phường Khánh Bình về việc phê chuẩn bãi bỏ văn bản QPPL (Nghị quyết số 59/2010/NQ-HĐND ngày 14/10/2010 của HĐND xã Khánh Bình về việc phê duyệt quy hoạch điểm dân cư nông thôn xã Khánh Bình).	Sai thể thức, thiếu căn cứ pháp lý	Thông báo số 150/TB-PTP ngày 10/8/2018 của Phòng Tư pháp	Báo cáo 11/BC-HĐND ngày 17/8/2018 của HĐND phường Khánh Bình về kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL
2.	Nghị Quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 26/7/2018 của HĐND phường Khánh Bình về việc phê chuẩn bãi bỏ văn bản QPPL (Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 01/8/2016 của HĐND phường về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân phường Khánh Bình khóa II, nhiệm kỳ 2016 – 2021).	Sai thể thức, thiếu căn cứ pháp lý	Thông báo số 150/TB-PTP ngày 10/8/2018 của Phòng Tư pháp	Báo cáo 11/BC-HĐND ngày 17/8/2018 của HĐND phường Khánh Bình về kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL
3.	Nghị quyết 27/2017/NQ-HĐND ngày 29/12/2017 của HĐND xã Phước Sang sửa đổi quy chế hoạt động của HĐND xã khóa V nhiệm kỳ 2016-2021.	Hình thức ban hành văn bản	Qua kiểm tra chuyên môn	Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND xã Phước Sang bãi bỏ Nghị quyết trái pháp luật của HĐND xã.
4.	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND xã Tân Hiệp về việc bãi bỏ văn bản QPPL của UBND xã ban hành từ năm 2011 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành.	Hình thức ban hành văn bản	Qua kiểm tra chuyên môn	Quyết định 01/2018/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND xã Tân Hiệp bãi bỏ văn bản QPPL của UBND xã ban hành từ năm 2011 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành